TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:63/2020/HS- ST
Ngày 27- 11- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ngọt

Ông Nguyễn Quốc Sáu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:61/2020/TLST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:61/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

CAO VĂN T - Sinh ngày: 08/12/1985; Nơi sinh: Xã Nga Hải, huyện N, tỉnh T; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 45, khu 5, phường Cao Thắng, thành phố H, tỉnh Q; Nơi ở hiện nay: Xóm Hải Bình, xã Nga H, huyện N, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Quý K; Sinh năm 1957; Con bà: Mai Thị H; Sinh năm: 1959;Vợ: Phạm Quỳnh Trang; Sinh năm 1988; (Đã ly hôn); Con:có 01 con gái sinh năm 2012;Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/7/2019 bị Công an phường L, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 11/7/2019, Cao Văn Tuyên đã nộp phạt vi phạm hành chính nêu trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020- Có mặt

* Người bị hại:

1/ Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1972

Trú quán: Khu phố 3, phường Đ, thị xã B, Tỉnh T(vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1988

Trú quán: Xóm S, phường Đ, thị xã B, Tỉnh T(vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ông Thịnh Chí N- sinh năm 1965(vắng mặt)

2/ Bà Cao Thị T - sinh năm 1967(vắng mặt)

Cùng trú tại: 124/2/11 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố V, tỉnh T

* Người chứng kiến: Bà Mai Thị T - sinh năm 1959

Trú quán: Thôn Hải Bình, xã N, huyện N, tỉnh T(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/6/2020 đến ngày 12/6/2020, Cao Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" và 01 lần thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cụ thể như sau:

Khoảng 18^{h}30" ngày 10/6/2020, Cao Văn T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius BKS: 72K1 - 033.08 đi từ nhà ở thôn Hải Bình, xã Nga H, huyện N đến địa bàn phường L, thị xã B mục đích lợi dụng sơ hở của người dân đi đường để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực trước của hàng tạp hóa Tuyết Thịnh, thuộc địa phận khu phố 2, phường L, thị xã B, Tuyên quan sát thấy chị Nguyễn Thị L đang dựng xe máy nhãn hiệu Airblade dưới lòng đường, mở túi nilon bên trong có chiếc áo chống nắng rồi lấy ra một số tiền từ trong túi áo chống nắng. Sau đó, chị L treo chiếc túi nilon lên tay lái bên trái xe của mình rồi đi vào cửa hàng tạp hóa Tuyết Thịnh để mua hàng. Đợi chị L đi vào bên trong cửa hàng, T điều khiển xe máy áp sát xe của chị L rồi lén lút dùng tay phải lấy chiếc túi nilon nêu trên. Sau đó, điều khiển xe chạy về hướng huyện N. Khi đi đến xã Nga Giáp, T dừng lại kiểm tra thấy bên trong túi bên phải của áo chống nắng có 7.945.000^{đ} *(Bảy triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*. Tuyên lấy toàn bộ số tiền rồi vứt túi nilon cùng chiếc áo chống nắng lại ven đường, tiếp tục điều khiển xe đi thẳng về nhà ở thôn Hải Bình, xã N, huyện N, tỉnh T.

Ngày 11/6/2020, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã bị phát hiện, Tuyên đi tìm lại chiếc áo chống nắng và mang toàn bộ số tiền đã trộm cắp được đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đầu thú, giao nộp tài sản và thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 15/6/2020, Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã B kết luận: 01 áo chống nắng nữ màu xanh than giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm bị xâm hại là: 50.000^{đ} *(Năm mươi nghìn đồng)*.

Như vậy, tổng số tài sản Cao Văn T trộm cắp của chị Nguyễn Thị L vào ngày 10/6/2020 có tổng giá trị là: 7.995.000^{đ} *(Bảy triệu chín trăm chín lăm nghìn đồng)*.

Ngày 12/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Văn T tại thôn Hải Bình, xã N, huyện N, tỉnh T. Quá trình khám xét thu giữ những đồ vật, tài sản sau đây:

- 01 (một) xe máy Sirius BKS: 72K1 - 033.08 màu đỏ đen, không có yếm, không có gương; 01 (một) áo khoác dạng nỉ màu đen; 01 (một) quần soóc bò màu xanh dương; 01 (một) đôi dép lê màu đỏ, có dòng chữ "Nike"; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, có dòng chữ màu đỏ "WE WILL ROCK YOU".

- Thu trên mặt ghế gỗ trong gian bếp của nhà T ở có 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng, kích thước (1x2)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn, nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tang vật và gửi đi giám định theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số: 1629/PC09 ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,211g (không phẩy hai một một gam) loại: Heroine.

Cao Văn T khai nhận: Gói ma túy đã bị tổ công tác thu giữ là của mình. Vào khoảng 17^{h}00" ngày 10/6/2020, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius BKS: 72K1 - 033.08 vào khu vực thị trấn H, huyện H mua của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được ma túy, T quay về nhà sử dụng hết một nửa, phần còn lại để trên mặt ghế gỗ trong gian bếp đã bị lực lượng Công an thu giữ. Do T không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ, đặc điểm cụ thể của người đã bán ma túy cho Tuyên nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau nếu có căn cứ.

Quá trình điều tra, ngày 13/6/2020, Cao Văn T còn tự thú về một hành vi trộm cắp tài sản khác với cùng phương thức thực hiện, cụ thể như sau:

Khoảng 17^{h}00" ngày 09/6/2020, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius BKS: 72K1 - 033.08 đi đến khu vực trước của hàng tạp hóa Tuyết Thịnh, thuộc địa phận khu phố 2, phường L, thị xã B. Lúc này, Tuyên quan sát thấy anh Nguyễn Văn T có để một bộ loa

Bluetooth trên giá đựng đồ của xe máy, sau đó dựng xe dưới lòng đường vào cửa hàng tạp hóa mua hàng. Lợi dụng lúc anh T không để ý, Tuyên điều khiển xe máy áp sát xe của anh T lén lút lấy đi bộ loa Bluetooth rồi đi thẳng về nhà cất giấu. Ngày 10/6/2020, T mang tài sản trộm cắp được cho chị Mai Thị Trang, sinh năm 1989, trú tại thôn Hải Bình, xã N, huyện N (là anh em họ hàng với Cao Văn T) mượn để sử dụng. Chị Trang không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên ngày 12/7/2020 khi được Cơ quan điều tra thông báo chị Trang đã tự nguyện giao nộp tài sản nêu trên để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

Ngày 15/7/2020, Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã B kết luận: 01 bộ loa Bluetooth KIMISO gồm một loa Bluetooth KIMISO cầm tay màu đen và một chiếc mic hát nhỏ màu đen đã qua sử dụng trị giá 400.000^{đ} *(Bốn trăm nghìn đồng)*.

- Xử lý tang vật, tài sản:

Ngày 20/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại 01 (một) áo chống nắng nữ màu xanh than và số tiền 7.945.000^{đ} (bảy triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L. Ngày 17/7/2020, trả lại 01 bộ loa Bluetooth KIMISO gồm một loa Bluetooth KIMISO cầm tay màu đen và một chiếc mic hát nhỏ màu đen cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T. Chị L và anh T đã trực tiếp nhận lại tài sản và không có yêu cầu T phải bồi thường gì thêm.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius BKS: 72K1 - 033.08 là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Thịnh Chí N và bà Cao Thị T . Cao Văn T là cháu họ của bà Tuyển. Ngày 26/5/2018, ông Nguyện và bà Tuyển gửi chiếc xe nêu trên về cho Cao Văn T quản lý và sử dụng. Việc T dùng chiếc xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông Nguyện và bà Tuyển không hề hay biết. Đến nay, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B vẫn chưa tiến hành làm việc được với ông N và bà T.

Toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo (phần còn lại sau giám định) là tang vật của vụ án và các đồ vật, tài sản sau đây được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật: 01 (một) xe máy Sirius BKS: 72K1 - 033.08 màu đỏ đen, không có yếm, không có gương; 01 (một) áo khoác dạng nỉ màu đen; 01 (một) quần soóc bò màu xanh dương; 01 (một) đôi dép lê màu đỏ, có dòng chữ "Nike"; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, có dòng chữ màu đỏ "WE WILL ROCK YOU".

Tại bản cáo trạng số:63/CT-VKS- BS ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố bị cáo Cao Văn T về tội " Trộm cắp tài sản theo

khoản 1 Điều 173/BLHS và tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội trộm cắp tài sản), điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51(đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy), Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 09 đến 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" và từ 15 đến 18 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 áo khoác dạng nỉ màu đen; 01 quần sooc bò màu xanh dương; 01 đôi dép lê màu đỏ, có dòng chữ "Nike", 01 mũ bảo hiểm màu đen, có dòng chữ màu đỏ "WE WILL ROCK YOU" là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghi trả lại các tài sản trên cho bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản khoản 3 Điều 106 Bộ luật tô tụng hình sự: 01 xe máy Sirius BKS: 72K1- 033.08 màu đỏ đen, không có yếm, không có gương là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Thịnh Chí N và bà Cao Thị T. Việc T dùng chiếc xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông Nguyện, bà T không hề hay biết. Vì vậy, đề nghị trả lại chiếc xe máy Sirius cho ông N, bà T.

- □p dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong tang vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành bên trong có chứa ma túy là tang vật còn lại sau giám định có trọng lượng: 0,196g (không phẩy một chín sáu gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 09/6/2020 và 10/6/2020, tại khu vực trước cửa hàng tạp hóa Tuyết Thịnh thuộc địa phận Khu phố 2, phường L, thị xã B, tỉnh T, Cao Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị là: 8.395.000^{đ}. Cụ thể: Khoảng 17^{h}00” ngày 09/6/2020, trộm cắp 01 bộ loa Bluetooth KIMISO (gồm: một loa Bluetooth KIMISO cầm tay màu đen và một chiếc mic hát nhỏ màu đen) trị giá 400.000^{đ} của anh Nguyễn Văn T. Khoảng 18^{h}30” ngày 10/6/2020, trộm cắp 01 áo chống nắng nữ màu xanh than trị giá 50.000 đồng và số tiền 7.945.000^{đ} của chị Nguyễn Thị L. Toàn bộ tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho các bị hại. Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/6/2020 mặc dù tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đang có tiền sự(ngày 09/7/2019) về hành vi trộm cắp tài sản mà còn tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản ngày 09/6/2020 đã phạm vào điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Ngoài ra, khi tiến hành khám xét nơi ở của Cao Văn T, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B còn phát hiện Cao Văn T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,211g ma túy loại heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của Cao Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" và tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước gây hậu quả rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi ma túy là một loại chất gây nghiện, ảnh hưởng trực tiếp đến

sức khỏe, nòi giống, nhân cách, đạo đức lối sống của con người. Ma túy chính là nguồn gốc để các loại tội phạm khác phát triển gây nhiều hệ lụy cho xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy và pháp luật quy định xử lý rất nghiêm minh đối với loại tội phạm này. Hơn nữa, bị cáo đang có một tiền sự, bị công an phường L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Trộm cắp tài sản", bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt Cao Văn T một mức án nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng: Đối với tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Đối với tội " Trộm cắp tài sản" bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ: Cả hai tội " Trộm cắp tài sản" và tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo khai báo thành khẩn và có bố đẻ được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Riêng tội " Trộm cắp tài sản" bị cáo có thêm 03 tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội đã khắc phục hậu quả, tự thú và đầu thú theo quy định tại điểm b, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249/BLHS để phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 01 áo khoác dạng nỉ màu đen; 01 quần sooc bò màu xanh dương; 01 đôi dép lê màu đỏ, có dòng chữ "Nike", 01 mũ bảo hiểm màu đen, có dòng chữ màu đỏ "WE WILL ROCK YOU" là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại các tài sản trên cho bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 xe máy Sirius BKS: 72K1- 033.08 màu đỏ đen, không có yếm, không có gương là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Thịnh Chí Nvà bà Cao Thị T. Qua xác minh bà T cho biết chiếc xe máy là do chồng bà mua ngày 23/5/2018 tại Chi nhánh Công Ty DNTN Thái Tài có giấy bán trao đổi xe ngày 23/5/2018. Việc T dùng chiếc xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông N, bà T không hề hay biết. Vì vậy, trả lại chiếc xe máy Sirius cho ông N, bà T.

- □p dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong tang vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành bên trong có chứa ma túy là tang vật còn lại sau

giám định có trọng lượng: 0,196g (không phẩy một chín sáu gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn.

- Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52(Đối với tội Trộm cắp tài sản); Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51(đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy), Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự;

* Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

***** Xử phạt: Cao Văn T 09(chín) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" và 15(Mười lăm) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy",

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2020.

* Xử lý tang vật: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự xử lý số tang vật của vụ án đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 03/11/2020 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B cụ thể:

- Trả lại cho bị cáo Cao Văn T: 01 áo khoác dạng nỉ màu đen; 01 quần sooc bò màu xanh dương; 01 đôi dép lê màu đỏ, có dòng chữ "Nike", 01 mũ bảo hiểm màu đen, có dòng chữ màu đỏ "WE WILL ROCK YOU"
- Trả lại cho vợ chồng ông Thịnh Chí N và bà Cao Thị T(cùng trú tại 124/2/11 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh B) 01 xe máy Sirius BKS: 72K1- 033.08 màu đỏ đen, không có yếm, không có gương.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,196 gam loại hêrôin(mẫu vật còn lại sau giám định);

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc bị cáo Cao Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã B ;*
- *VKS nhân dân tỉnh T*
- *Bị cáo*
- *Bị hại*
- *Người có QLNVLQ*
- *Phòng giám đốc án;*
- *THA Dân sự TX B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

TỐNG THỊ HÀ